

Số: 91 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 23 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

**Khái quát tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng năm 2018;
nhiệm vụ chủ yếu các tháng còn lại năm 2018**
(Tài liệu phục vụ Đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri)

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng tăng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, ước đạt 14,0%, trong đó, công nghiệp – xây dựng tăng 23,8% (công nghiệp tăng 26,3%, xây dựng tăng 13,2%); dịch vụ tăng 7,8%; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,9%, thuế sản phẩm tăng 8,5%. Dự kiến tăng trưởng cả năm sẽ vượt mức 13,0% theo kế hoạch đã đề ra.

2. Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà tăng mạnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp 10 tháng bằng 128,2% so với cùng kỳ (cùng kỳ bằng 128,6%); trong đó, Các ngành công nghiệp chủ chốt như: Sản xuất sản phẩm điện tử, thiết bị điện, sản xuất và phân phối điện... tiếp tục tăng trưởng mạnh, đóng góp chủ yếu vào giá trị sản xuất chung của tỉnh⁽¹⁾. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá thực tế) 10 tháng ước đạt 131.065 tỷ đồng, tăng 31,3%, bằng 91,0% kế hoạch⁽²⁾ (cùng kỳ tăng 30,7%, đạt 105,5% kế hoạch).

3. Sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định. Tính đến 15/10/2018, toàn tỉnh đã thu hoạch được 36.715 ha lúa Mùa, đạt 67,9% kế hoạch, năng suất cao hơn cùng kỳ, đạt khoảng 55,2 tạ/ha; gieo trồng được 13.440 ha cây trồng vụ Đông, đạt 58,4% kế hoạch⁽³⁾. Đàn vật nuôi của tỉnh phát triển ổn định, giá cả duy trì ở mức cao, tổng đàn tăng nhẹ so với cùng kỳ⁽⁴⁾. Sản lượng khai thác thủy sản 10 tháng ước đạt 36.200 tấn, bằng 84,2% kế hoạch, tăng 8,8% so với cùng kỳ.

Trong 10 tháng, toàn tỉnh đã trồng được 2.922 nghìn cây phân tán các loại, đạt 172% kế hoạch và 7.900 ha rừng tập trung, đạt 158% kế hoạch. Công tác quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục tăng cường⁽⁵⁾. Đến nay, đã có thêm 6/21 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 74 xã, đạt tỷ lệ 36,5%; các xã còn lại đang tích cực triển khai, dự kiến đến hết năm sẽ hoàn thành 100% kế hoạch.

4. Hoạt động thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 10 tháng ước đạt 17.960 tỷ đồng,

¹ Chỉ số IIP 10 tháng ngành sản xuất sản phẩm điện tử bằng 142,6%; ngành sản xuất thiết bị điện bằng 139,1%; ngành sản xuất và phân phối điện bằng 122,0% ...

² Trong đó: Khu vực kinh tế Nhà nước đạt 5.145 tỷ đồng, tăng 21,8%, bằng 64,3%; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước đạt 20.300 tỷ đồng, tăng 18,2%, bằng 86,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 105.615 tỷ đồng, tăng 34,7%, bằng 93,9% kế hoạch.

³ Trong đó diện tích ngô 3.615 ha, đạt 72,3% kế hoạch; lạc 1.165 ha, đạt 77,7%; khoai lang 1.983 ha, đạt 66,1%; rau các loại 6.200 ha, đạt 49,6%.

⁴ Tổng đàn lợn ước đạt 1,14 triệu con, đàn gia cầm 14,9 triệu con, đàn trâu 47.920 con, đàn bò 138.480 con.

⁵ Tính từ đầu năm, đã kiểm tra, phát hiện lập biên bản 90 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, khối lượng gỗ vi phạm 76.573 m³; đã xử phạt vi phạm hành chính 112 vụ (bao gồm cả các vụ tồn năm trước chuyển sang), tịch thu trên 98 m³; nộp ngân sách gần 1,680 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm 2017, số vụ vi phạm giảm 303 vụ = 77%; khối lượng gỗ vi phạm giảm 53,9 m³ = 41,3%. Từ đầu năm đến nay xảy ra 08 vụ cháy rừng, làm thiệt hại 5,12 ha; so với cùng kỳ năm 2017 giảm 16 vụ (giảm 67%), diện tích thiệt hại giảm 29,61 ha (giảm 85%).

tăng 12,2%, bằng 79,0% kế hoạch. Giá trị xuất khẩu ước đạt 5.730 triệu USD, bằng 73,5% kế hoạch, tăng 5,5%; giá trị nhập khẩu ước đạt 5.170 triệu USD, đạt 68,3% kế hoạch, tăng 3,2%. Tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng thương mại ước đạt 44.500 tỷ đồng, tăng 12,4%, dư nợ tín dụng đạt 45.500 tỷ đồng, tăng 17,2% năm 2017 (cùng kỳ huy động tăng 11%, dư nợ tăng 9,7%).

5. Thu ngân sách nhà nước tăng mạnh, hiện đã vượt dự toán năm. Tổng thu ngân sách nội địa 10 tháng ước đạt 6.900 tỷ đồng, tăng 69,1%, vượt 36,2% dự toán⁽⁶⁾, thu không tính thu tiền sử dụng đất ước đạt 2.850 tỷ đồng, tăng 25,7%, đạt 90,0% dự toán (cùng kỳ tăng 12,7%, đạt 76,9% dự toán). Công tác thu hồi, xử lý nợ đọng thuế được triển khai quyết liệt với nhiều biện pháp và đạt được kết quả nhất định⁽⁷⁾.

6. Công tác quản lý đầu tư XDCB nguồn vốn nhà nước được tăng cường. Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công cao hơn cùng kỳ. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công đến nay đạt 5.646,5 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn do tỉnh quản lý là 5.487,7 tỷ đồng, vốn bộ, ngành Trung ương là 158,7 tỷ đồng); ước đến 31/10/2018, giá trị khối lượng thực hiện đạt 4.530,9 tỷ đồng, bằng 80,2%, giá trị giải ngân đạt 4.080,1 tỷ đồng, bằng 72,3% kế hoạch⁽⁸⁾.

7. Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh tiếp tục được cải thiện. Trong tháng 10, UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư du lịch năm 2018⁽⁹⁾. Tính từ đầu năm, toàn tỉnh đã cấp mới và điều chỉnh cho 175 dự án, tổng số vốn đăng ký mới và bổ sung quy đổi đạt 541 triệu USD, bằng 26,2% so với cùng kỳ; trong đó cấp mới 89 dự án đầu tư trong nước vốn đăng ký đạt trên 1.656 tỷ đồng, 50 dự án FDI, vốn đăng ký 145,5 triệu USD và điều chỉnh cho 36 dự án, vốn đăng ký bổ sung đạt 326,3 triệu USD⁽¹⁰⁾. Có 909 doanh nghiệp được thành lập mới, giảm 8,2%, đạt 60,6% mục tiêu đề ra, vốn đăng ký là 7.119 tỷ đồng, giảm 22,6%.

8. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường được chú trọng. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Trong 10 tháng, toàn tỉnh đã cấp 514 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 274 tổ chức, đạt 514% kế hoạch; cấp mới 9.173 giấy và cấp đổi 8.639 giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân.

UBND tỉnh Bắc Giang đã tổ chức làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh về các vấn đề liên quan đến ô nhiễm môi trường tại các địa bàn giáp ranh giữa 2 tỉnh. Đơn đốc, chấn chỉnh hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2018. Đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý tình trạng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

9. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo, y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Quy mô trường, lớp toàn tỉnh ổn định, phát triển hợp lý, đáp ứng nhu cầu

⁶ Trong 15 khoản thu, có 04 khoản thu đã vượt dự toán (tiền sử dụng đất 158,0%, tiền thuê đất đạt 218,1%, phí lệ phí 103,4%, thu cố định tại xã 139,9%) có 05 đạt trên 80% dự toán và còn 06 khoản thu chưa đạt 80% dự toán (DNNN Trung ương đạt 66,4%, DNNN địa phương đạt 62,7%, DN có vốn đầu tư nước ngoài đạt 74,0%, thuế CTN (NQD) 65,2%, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 70,3%, thu khác ngân sách 64,2%).

⁷ Đến 31/10/2018, đã thu được trên 170 tỷ đồng nợ thuế của thời điểm 31/12/2017; tuy nhiên tổng số nợ thuế ước đạt 586 tỷ đồng, tăng 94,8 tỷ so với 31/12/2018, trong đó nợ khó thu là 255,8 tỷ đồng, tăng 23,2 tỷ đồng.

⁸ Đến 31/10/2017, giá trị khối lượng thực hiện đạt 2.207 tỷ đồng, bằng 76,9%, giá trị giải ngân đạt 2.050 tỷ đồng, bằng 71,4% kế hoạch.

⁹ UBND tỉnh Bắc Giang trao quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Biên bản ghi nhớ đầu tư cho đại diện các nhà đầu tư của 16 dự án với tổng vốn đầu tư 35.297 tỷ đồng (tương đương 1.516 triệu USD).

¹⁰ Tính chung từ trước đến nay, toàn tỉnh có 1.474 dự án đầu tư, trong đó có 1.107 dự án đầu tư trong nước tổng vốn đăng ký là 80.695 tỷ đồng; 367 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký là 4.237,7 triệu USD.

học tập của nhân dân. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, Tỉnh luôn nằm trong top các tỉnh dẫn đầu về chất lượng học sinh giỏi cấp quốc gia, đặc biệt năm 2018, tại kỳ thi Olympic vật lý Châu Á – Thái Bình Dương, tỉnh Bắc Giang có 01 học sinh giành huy chương vàng.

Hệ thống mạng lưới y tế toàn tỉnh được củng cố và phát triển. Các bệnh viện, trung tâm y tế tiếp tục được đầu tư phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, phát triển các khoa, phòng mang tính chuyên sâu, từng bước hiện đại hoá trang thiết bị, tích cực ứng dụng, phát triển kỹ thuật cao, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; trong đó lần đầu tiên Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện thành công ca đặt Stent động mạch thận phải cho bệnh nhân; triển khai kỹ thuật lọc máu liên tục... Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Trong tháng 10, các cơ quan chức năng đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 534 cơ sở thực phẩm, kết quả có 79,6% cơ sở đạt vệ sinh, 109 cơ sở vi phạm⁽¹¹⁾.

10. Công tác văn hóa, phát thanh truyền hình có nhiều đổi mới. Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác về tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, việc triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Trong tháng 10, đã tổ chức các hoạt động kỷ niệm 123 năm Ngày thành lập tỉnh, trong đó nổi bật là Chương trình nghệ thuật giới thiệu ca khúc mới “Đất và Người Bắc Giang” tại Trung tâm Hội nghị tỉnh⁽¹²⁾...

11. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, lao động việc làm được quan tâm, đời sống nhân dân ổn định. Đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chính sách đối với người có công⁽¹³⁾. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2018; triển khai rà soát thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành quy chế phối hợp công tác nhằm tăng cường hiệu quả trong việc xây dựng, thực thi, giải quyết các chế độ, chính sách, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Chỉ đạo các ngành thực hiện các giải pháp thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật lao động trong các doanh nghiệp⁽¹⁴⁾.

12. Công tác cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước được chú trọng. Đã ban hành Kế hoạch triển khai nhân rộng phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; quy chế quản lý sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang...

13. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC được tăng cường. UBND tỉnh

¹¹ Trong đó, huyện Yên Dũng, thị trấn kiểm tra 244 cơ sở, phát hiện 47 cơ sở có vi phạm; huyện Yên Thế, thành phố kiểm tra 286 cơ sở, phát hiện 58 cơ sở vi phạm; huyện Yên Bình kiểm tra 04 cơ sở, phát hiện 04 cơ sở vi phạm. Trong tháng đã xảy ra vụ ngộ độc tập thể tại Công ty TNHH EMW Việt Nam, khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên với 45 người bị ngộ độc.

¹² Đêm nghệ thuật giới thiệu 9 ca khúc viết về Bắc Giang của nhiều nhạc sĩ nổi tiếng như: Phó Đức Phương, Nguyễn Cường, Nguyễn Vinh Tiến, Đỗ Bảo...

¹³ Trong 9 tháng đã chi trả kịp thời, đầy đủ chế độ trợ cấp hàng tháng cho 28.990 trường hợp người có công. Nhân dịp kỷ niệm Ngày thương binh liệt sỹ, các địa phương đã chuyển tặng trên 91.500 xuất quà cho người có công với tổng kinh phí gần 28 tỷ đồng...

¹⁴ Tính đến hết 30/9/2018, tổng số đơn vị nợ BHXH từ 3 tháng trở lên là 54 tỷ đồng, giảm 3,3 tỷ đồng so với tháng thời điểm 31/8/2018.

ban hành Kế hoạch triển khai sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo. Chấn chỉnh công tác tiếp dân. Trong 10 tháng toàn tỉnh tổ chức tiếp 6.757 lượt người đến đề nghị giải quyết 4.676 vụ việc, tiếp nhận 4.873 đơn các loại, tổng số đơn phải giải quyết là 2.683 đơn; đã giải quyết xong 2.069 đơn, đạt tỷ lệ 77,1%.

14. Công tác quân sự địa phương được duy trì; tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội cơ bản ổn định. UBND tỉnh đã Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Quốc phòng năm 2018; chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Lục Nam.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Trong 10 tháng năm 2018, Toàn tỉnh xảy ra 407 vụ TNGT, làm chết 191 người, làm bị thương 331 người; So sánh với cùng kỳ năm 2017: tăng 247 vụ (154,3%); tăng 117 người chết (158,1%); tăng 191 người bị thương (136,4%).

Tóm lại, kinh tế - xã hội 10 tháng năm 2018 có chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực; hầu hết chỉ tiêu chủ yếu ước đến hết tháng 10 đã xấp xỉ đạt kế hoạch năm, trong đó tổng thu ngân sách nhà nước đã vượt kế hoạch đề ra; sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì tăng trưởng khá; môi trường kinh doanh thuận lợi, nhiều dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh; sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tích cực; tăng trưởng tín dụng cao đáp ứng nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh; tỷ lệ khối lượng thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công cao hơn so với cùng kỳ; đời sống nhân dân ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo...

Tuy nhiên, một số ngành sản xuất công nghiệp còn gặp khó khăn, sản lượng thấp hơn cùng kỳ. Công tác xử lý nợ đọng thuế đạt được nhiều kết quả tích cực song nợ thuế tăng so với thời điểm 31/12/2017. Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động còn thấp; tình trạng nợ đọng BHXH ở một số đơn vị còn cao. Nhiều đơn vị còn để xảy ra vi phạm về vệ sinh ATTP; một số dịch bệnh có nguy cơ tăng. Khiếu kiện đông người vẫn còn xảy ra; tình hình an ninh nông thôn ở một số khu vực tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp; tai nạn giao thông ở mức cao...

(Có biểu ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018 đính kèm)

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Tập trung hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2018. Chuẩn bị tốt các nội dung trình HĐND tỉnh khóa XVIII tại kỳ họp thứ Sáu. Tiếp tục xem xét giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri, đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh.

2. Chỉ đạo các địa phương hoàn thành thu hoạch vụ Mùa, đẩy nhanh tiến độ sản xuất vụ Đông đảm bảo diện tích kế hoạch đề ra, tăng diện tích các loại cây trồng có giá trị, năng suất cao vào sản xuất. Khuyến khích, hướng dẫn các hộ chăn nuôi tập trung tái đàn phục vụ nhu cầu thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, chủ động phòng chống cháy rừng.

3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án, sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường. Tập trung một số dự án có quy mô lớn như: Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang, Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Hòa Phú, Dự án Cụm cảng hàng hóa tổng hợp, chế biến than, khu liên hợp chế tạo thiết bị cơ khí,

sản xuất gỗ MDF, Dự án cảng tổng hợp Đồng Sơn, Dự án cảng xăng dầu Quang Châu... Xây dựng kế hoạch đảm bảo đủ hàng hóa phục vụ nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; đồng thời, tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, thực hiện đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Tập trung cao cho công tác thu ngân sách; tổ chức rà soát, đánh giá các khoản thu đạt thấp, tăng cường thanh tra, kiểm tra, khai thác triệt để các nguồn thu. Tập trung thu nợ đọng thuế. Tập trung hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, GPMB; thi công và giải ngân các công trình đầu tư công như: Dự án Đường vành đai IV; Cải tạo, nâng cấp ĐT.293 và các tuyến nhánh, Đường nhánh nối ĐT.293 với cảng Mỹ An, huyện Lục Nam và Lục Ngạn, Dự án đầu tư xây dựng đường nối cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn vào Hồ Khuôn Thân và 07 dự án đầu tư theo hình thức BT. Thực hiện rà soát, điều chuyển, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án chậm tiến độ thực hiện, không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn sang các dự án có khối lượng thực hiện cao, phần đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2018.

5. Hoàn thành việc rà soát việc thực hiện chính sách đối với người có công; thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018. Xây dựng kế hoạch, biện pháp hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. Tăng cường các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống dịch bệnh.

6. Tiếp tục chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Duy trì tốt công tác tiếp dân; quan tâm, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh, khiếu nại, tố cáo của công dân từ cơ sở.

7. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ huyện Lục Nam. Tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự, tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tập trung chỉ đạo các biện pháp kiềm chế TNGT và kiểm soát tải trọng phương tiện, phần đầu hoàn thành mục tiêu TNGT 6 tháng cuối năm giảm tối thiểu 10% trên cả 3 tiêu chí so với 6 tháng đầu năm 2018 và chấm dứt tình trạng xe quá khổ, quá tải, coi nới thành thùng trái phép hoạt động trên địa bàn. *Ly*

Nơi nhận: *Ly*

- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Lưu: VT, TH.Cường.

Bản điện từ:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; TKCT; các phòng, đơn vị.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ly
Lại Thanh Sơn

ƯỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ KTXH NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 91 /BC-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	ƯTH 10 tháng đầu năm 2018	ƯTH cả năm 2018
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (Tính đến hết tháng 9)	%	13,0	14,0	15,9
	Nông - Lâm, thủy sản	%	2,0	6,90	6,8
	Công nghiệp - Xây dựng	%	20,8	23,80	23,7
	Trong đó: + Công nghiệp	%	22,9	26,30	26,2
	+ Xây dựng	%	11,0	13,20	11,1
	Dịch vụ	%	8,5	7,80	8,2
	Thuế sản phẩm	%	10	8,50	7,8
2	GRDP bình quân đầu người	USD	2.100	-	2.302
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	6.369	7.590	8.582
4	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	40.500	-	40.500
5	Kim ngạch xuất khẩu	10 ⁶ USD	7.800	5.730	7.800
	Kim ngạch nhập khẩu	10 ⁶ USD	7.500	5.170	7.500
6	GTSX trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp	Triệu đồng	95-100	-	100
7	Tỷ lệ dân số đô thị	%	19,5	-	<u>15,32</u>
8	Số lượt khách du lịch đến tỉnh	10 ³ người	1.500	-	1.500
9	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	43,1	36,5	43,1
10	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	84,6	-	85,0
11	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020	%	96,5	-	96,5
	Số giường bệnh/vận dân	Giường	24,6	-	24,6
	Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT	%	97,2	-	97,2
12	Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá	%	87	-	87
	Tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố văn hoá	%	70	-	70
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	37,9	-	37,9
13	Tỷ lệ hộ nghèo	%	7,55	-	7,55
	Trong đó: Các xã ĐBKK giảm %/năm	%	4,00	-	4,00
14	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	29.400	-	29.400
	Trong đó: Xuất khẩu lao động	Người	3.650	-	3.650
15	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	83,0	-	83,0
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	93,6	-	93,6
16	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	60,5	-	60,5
	Trong đó: Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh	%	90,9	-	90,9
17	Tỷ lệ che phủ rừng (không tính cây ăn quả)	%	37,3	-	37,3